

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 4 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Hoàng Đắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc  
Bà Nguyễn Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều P - sinh năm 1992 (xin vắng mặt)  
Địa chỉ: số C Bạch Đằng, phường x, quận y, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H- sinh năm 1986 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp c, xã L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29-01-2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều P trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 2011, chị P và anh Lê Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, không hợp nhau. Anh H thường uống rượu và đánh đập chị P. Hai người đã ly thân hơn 04 năm nay mà không có liên hệ hành gần tình cảm vợ chồng, anh H cũng không thăm nom con. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị P yêu cầu ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị P và anh H có một người con là Lê Phương Mỹ V, sinh ngày 01-6-2012, đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu nuôi cháu V

và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, liên tục hàng tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Chị P xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Văn H đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2011 chị Nguyễn Thị Kiều P và anh Lê Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị P trình bày do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, không hợp nhau. Anh H thường uống rượu và đánh đập chị P. Hai người đã ly thân hơn 04 năm nay mà không có liên hệ hành gần tình cảm vợ chồng, anh H cũng không thăm nom con. Về phía anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều P được ly hôn với anh Lê Văn H.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị P và anh H có một người con là Lê Phương Mỹ V, sinh ngày 01-6-2012, đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu nuôi cháu V. Xét thấy anh H không có văn bản hay ý kiến phản đối về việc chị P yêu cầu nuôi con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, hiện nay cháu V đang sống với chị P tại thành phố Hồ Chí Minh nên chị P yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó yêu cầu của chị P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V, mỗi tháng

1.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, liên tục hàng tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

[5] *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị P xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều P và anh Lê Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Lê Phương Mỹ V, sinh ngày 01-6-2012 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V, mỗi tháng 1.000.000 đồng liên tục hàng tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

3. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 20-02-2018, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002734 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**N**guyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật*

*Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**Nơi nhận:**

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND **phường 2, quận Bình Thạnh**, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Hoàng Đắc**